

Số: 263/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HBT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đỗ Uyên Phương T, sinh năm 1982

Trú tại: Park 8, VH, số 25 ngõ 13 LN, phường MĐ, quận HM, thành phố Hà Nội

Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1980

Trú tại: Căn hộ 2503 nhà T07 TC, số 458 MK, phường VT, quận HBT, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là anh Nguyễn Tiến T cư trú tại: Căn hộ 2503 nhà T07 TC, số 458 MK, phường VT, quận HBT, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 35, điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận HBT có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/12/2006 tại Ủy ban nhân

dân phường HG , quận HK , thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyền số 01 ngày 25/12/2006. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T là hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu chị T và anh T1 sống hạnh phúc. Sau đó anh chị thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng và căng thẳng. Anh, chị xác nhận cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và không còn tình cảm. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận HBT giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết yêu cầu của chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T , Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị T và anh T1 vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Tiến M , sinh ngày 03/12/2007, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 28/7/2011, giới tính: Nữ;

Chị T và anh T1 thỏa thuận chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh T1 sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị T và anh T1 sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyền số 01 ngày 25/12/2006 do Ủy ban nhân dân phường HG , quận HK , thành phố Hà Nội cấp cho chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T xác nhận có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Tiến M , sinh ngày 03/12/2007, giới tính: Nam và cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 28/7/2011, giới tính: Nữ;

Anh, chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Đỗ Uyên Phương T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tiến T có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Đỗ Uyên Phương T và anh Nguyễn Tiến T thỏa thuận anh Nguyễn Tiến T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024791 ngày 25/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận HBT , thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Người yêu cầu;
 - VKSND Q. HBT ;
 - Chi cục THADS Q. HBT ;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - UBND P.HG , quận HK , Hà Nội
- (Giấy chứng nhận số 81, quyền số 01
ngày 25/12/2006)

THẨM PHÁN

Dương Thị Huệ

